

CẤU TRÚC

- Mức độ đề: 40% nhận biết; 30% thông hiểu; 30% vận dụng.
- Tỉ lệ phần đầu kì:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 ĐIỂM)

- Trắc nghiệm nhiều lựa chọn; 1 lựa chọn đúng/đúng nhất: 12 câu = 12 ý = 3,0 điểm.
- Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai: 2 câu = 8 ý = 2,0 điểm.
- Trắc nghiệm dạng trả lời ngắn: 4 câu = 2,0 điểm.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Tự luận: 3 câu = 3,0 điểm.

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn			TN Đúng/Sai			TN trả lời ngắn			Tự luận						
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	Chương 2. Cảm ứng ở sinh vật	ND 1. Cảm ứng ở động vật		3							1				3		1	12,5%
		ND 2. Tập tính ở động vật.	2	1											2	1		7,5%
2	Chương 3. Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật	ND 3. Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.	2												2			5%

		ND 4. Sinh trưởng và phát triển ở thực vật.						1					1	1	1	1	15%	
		ND 5. Sinh trưởng và phát triển ở động vật.				4 ý				1			1		1	2	25%	
	Chương IV. Sinh sản ở sinh vật	ND 6. Khái quát về sinh sản ở sinh vật									1				1		10%	
		ND 7. Sinh sản ở thực vật.	4			4 ý			1						6			25%
Tổng số câu			8	4	0	1	1	0	2	0	2	0	1	2	14	3	4	
Tổng số điểm			3			2			2			3			4	3	3	
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

TT	Chương/ chủ đề	Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra các chỉ báo và mức độ)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ			
				Trắc nghiệm			Tự luận
				NLC	Đ/S	TLN	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 2: Cảm ứng ở sinh vật	ND1. Cảm ứng ở động vật	Hiểu Phân biệt được hệ thần kinh dạng ống với hệ thần kinh dạng lưới và dạng chuỗi hạch Câu 9 (NT5) Mô tả được cấu tạo của synapse và quá trình truyền tin qua synapse. Câu 10 (NT4) Phân tích được một cung phản xạ Câu 11 (NT4) Vận dụng Đề xuất các biện pháp bảo vệ hệ thần kinh Câu 1 TLN (VD2)	I.9			III.1
		ND 2. Tập tính ở động	Nhận biết - Nêu được tập tính và phân tích được				

		vật.	<p>vai trò của tập tính đối với động vật. Lấy được một số ví dụ minh họa các dạng tập tính ở động vật. Câu 1 (NT1) Nêu được một số hình thức học tập ở động vật. Câu 2 (NT1) Thông hiểu Phân biệt được tập tính bẩm sinh và tập tính học được. Câu 12 (NT5)</p>	I.1			
		ND 3. Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.	<p>Nhận biết - Nêu được khái niệm và trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. Câu 3 (NT1) - Nêu được khái niệm vòng đời và tuổi thọ của sinh vật. Câu 4 (NT1)</p>	I.3			
	Chương 3. Sinh trưởng và phát triển ở sinh	ND 4. Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	<p>Nhận biết Trình bày được quá trình phát triển ở thực vật có hoa và các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa. Câu 2 TLN (NT1) Vận dụng Vận dụng kiến thức về sinh trưởng và phát triển ở thực vật để giải thích</p>			III.2	

	vật		một số ứng dụng trong thực tiễn. Câu 1 TL (VD2)				Câu 1
		ND 5. Sinh trưởng và phát triển ở động vật.	Thông hiểu Phân biệt được phát triển không qua biến thái và phát triển qua biến thái Câu 1 Đ/S (NT5) Vận dụng Vận dụng hiểu biết về các giai đoạn phát triển để áp dụng chế độ ăn uống hợp lí. Câu 2 TL (VD2) Vận dụng hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở động vật vào thực tiễn. Câu 3 TLN (VD2)		II.1		Câu 2
		ND 6. Khái quát về sinh sản ở sinh vật.	Thông hiểu Phân biệt được các hình thức sinh sản ở sinh vật. Câu 3 TL (NT5)				Câu 3
	Chương 4. Sinh sản ở sinh vật.	ND 7. Sinh sản ở thực vật	Nhận biết Trình bày được các hình thức sinh sản sinh dưỡng ở thực vật và nhận biết được sinh sản bằng bào tử ở một số thực vật. Câu 5 (NT1) Trình bày được các phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật. Câu 6 (NT1) Trình bày được quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa: cấu tạo	I.5 I.6			

		<p>chung của hoa, quá trình hình thành hạt phấn, túi phôi, thụ phấn, thụ tinh, hình thành hạt, quả.</p> <p>Câu 7 (NT1) Câu 8 (NT1) Câu 2 Đ/S (NT2) Câu 4 TLN (NT1)</p>	<p>I.7 I.8</p>	<p>II.2</p>	<p>III.4</p>	
Tổng câu			12	2	4	3